

Số: 818 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Văn bản số 3239/LĐTBXH-BTXH ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định 1190/QĐ-TTg về chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-TU ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan, nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức của người khuyết tật, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia bình đẳng các hoạt động xã hội, phát huy khả năng của mình và hòa nhập cộng đồng.

2. Yêu cầu

Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật để họ vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ người khuyết tật khác; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm,

tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại... Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức người khuyết tật, nhằm chăm lo đời sống người khuyết tật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật; huy động nguồn lực từ các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước đầu tư các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật.

c) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bảo đảm điều kiện tiếp cận các cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp cuộc sống của người khuyết tật, tạo cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật, hướng tới một xã hội không rào cản với người khuyết tật.

d) Rà soát, đánh giá hiệu quả các kế hoạch thực hiện chương trình, đề án trong công tác trợ giúp người khuyết tật; tích hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 với các mục tiêu cụ thể, thiết thực gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

đ) Áp dụng cơ chế, chính sách tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế góp phần tăng số lượng người khuyết tật tham gia mạng lưới an sinh xã hội.

e) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm bớt khó khăn, bất tiện, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật; xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu thông tin về người khuyết tật.

g) Nghiên cứu, đề xuất nâng dần mức trợ cấp xã hội cho người khuyết tật bảo đảm cuộc sống cũng như phù hợp với các mức sống trong xã hội; huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật.

h) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động của ban công tác người khuyết tật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về người khuyết tật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Hàng năm, 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 100 - 200 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ em khuyết tật có khả năng đi học được học chương trình giáo dục hòa nhập hoặc giáo dục chuyên biệt tại các trường từ mầm non đến phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, tổ chức mở lớp dạy nghề cho người khuyết tật ở các huyện, thành phố có nhu cầu và đủ điều kiện mở lớp dạy nghề cho người khuyết tật, (mỗi lớp từ 30 - 50 người); tổ chức giới thiệu việc làm cho trên 200 lượt người khuyết tật mỗi năm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay, được hỗ trợ vay vốn sản xuất, kinh doanh thông qua các tổ chức tín dụng với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 90% các công trình công cộng khi xây dựng mới được áp dụng quy chuẩn quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận, sử dụng; 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh được giảm 40%.

- 100% người khuyết tật có khả năng được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% các huyện, thành phố có câu lạc bộ thể dục, thể thao, người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ cho người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật được đào tạo kiến thức chuyên môn về trợ giúp người khuyết tật; 50% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 90% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 70% các huyện, thành phố thành lập được ít nhất 01 mô hình trợ giúp người khuyết tật, triển khai hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của các tổ chức về người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được xác định và cấp giấy chứng nhận mức độ khuyết tật.

- 100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước được giải quyết hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác; 100% người khuyết tật thuộc gia đình cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí; 100% người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng không nơi nương tựa được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

- 100% các sở, ban, ngành, địa phương có kế hoạch tuyên truyền cho cán bộ, công chức, người khuyết tật và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, nhất là Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Thành lập khu chăm sóc người tâm thần trong Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hàng năm, 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 100% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 200 - 400 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 100% trẻ em khuyết tật có khả năng đi học được học chương trình giáo dục hòa nhập hoặc giáo dục chuyên biệt tại các trường từ mầm non đến phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, tổ chức mở lớp dạy nghề cho người khuyết tật ở các huyện, thành phố có nhu cầu và đủ điều kiện mở lớp dạy nghề cho người khuyết tật, (mỗi lớp từ 30 - 50 người); tổ chức giới thiệu việc làm cho trên 300 lượt người khuyết tật mỗi năm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay, được hỗ trợ vay vốn sản xuất, kinh doanh thông qua các tổ chức tín dụng với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% các công trình công cộng khi xây dựng mới được áp dụng quy chuẩn quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận, sử dụng; 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 70% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- 100% người khuyết tật có khả năng được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% các huyện, thành phố có câu lạc bộ thể dục, thể thao, người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 20% người khuyết tật tham gia tập luyện; 20% người

khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ cho người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật được đào tạo kiến thức chuyên môn về trợ giúp người khuyết tật; 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 40% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 80% các huyện, thành phố thành lập được ít nhất 01 mô hình trợ giúp người khuyết tật, triển khai hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của các tổ chức về người khuyết tật.

- 100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được xác định và cấp giấy chứng nhận mức độ khuyết tật.

- 100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước được giải quyết hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác; 100% người khuyết tật thuộc gia đình cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí; 100% người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng không nơi nương tựa được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến người khuyết tật

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền phổ biến về Luật Người khuyết tật; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, gương người khuyết tật điển hình tiêu biểu... trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành ấn phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật.

b) Phổ biến các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và can thiệp kịp thời để giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh; tập huấn, tư vấn truyền thông phòng chống tai nạn thương tích và khuyết tật do các nguy cơ khác gây ra.

c) Tổ chức các hoạt động thông tin truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực; tập huấn, tư vấn phòng chống phân biệt đối xử, kỳ thị đối với người khuyết tật, đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em.

d) Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam 18/4 và Ngày Quốc tế Người khuyết tật 03/12 hàng năm.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo giữa các tổ chức trợ giúp người khuyết tật, cá nhân và gia đình người khuyết tật để chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật, khuyến khích người dân và bản thân người khuyết tật tham gia vào các hoạt động của kế hoạch.

đ) Tổ chức hội nghị tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật vượt khó trong học tập, lao động, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

e) In ấn tờ-rơi, treo băng-rôn tuyên truyền các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật vào dịp Ngày Người khuyết tật Việt Nam 18/4 và Ngày Quốc tế Người khuyết tật 03/12 hàng năm.

2. Thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

a) Hướng dẫn các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa quản lý và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người khuyết tật theo quy định.

b) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng không có khả năng tự lo cuộc sống, không có nơi nương tựa được tiếp nhận nuôi dưỡng tại các trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh.

c) Đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, xây mới các cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý nuôi dưỡng người khuyết tật; tham mưu nâng mức trợ cấp nuôi dưỡng, mức cấp vật dụng sinh hoạt hàng tháng và mức hỗ trợ chi phí mai táng đối với các đối tượng tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

d) Xem xét trợ cấp cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đột xuất, gặp rủi ro, hoạn nạn, thăm hỏi, tặng quà động viên người khuyết tật trong dịp lễ, tết, ngày người khuyết tật Việt Nam, ngày Quốc tế người khuyết tật.

đ) Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị tập huấn xác định mức độ khuyết tật; tập huấn trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật; tập huấn kỹ năng chăm sóc nuôi dưỡng người tâm thần, người khuyết tật. In và cấp đầy đủ, kịp thời giấy xác nhận khuyết tật theo quy định.

3. Trợ giúp về y tế

a) Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng. Xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

b) Xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 06 tuổi. Tuyên truyền tư vấn và cung cấp chăm sóc sức khoẻ sinh sản. Triển khai thực hiện chương trình phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dịch vụ trợ giúp người khuyết tật.

c) Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với y tế chuyên ngành phục hồi chức năng và các kỹ năng phát hiện sớm, can thiệp sớm.

d) củng cố các đơn vị phục hồi chức năng tại các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh, huyện và tăng cường nhân viên y tế chuyên trách phục hồi chức năng tại trạm y tế cơ sở.

đ) Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở phục hồi chức năng.

4. Trợ giúp về giáo dục

a) Triển khai thực hiện các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối với người khuyết tật; tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

b) Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập với người khuyết tật, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ giáo dục tại cộng đồng; có lộ trình thành lập và từng bước nâng cao năng lực trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật cấp tỉnh.

c) Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo dục người khuyết tật ở các lứa tuổi phù hợp.

d) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

đ) Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như bàn ghế, nhà vệ sinh đối với các trường có người khuyết tật là trẻ em học hòa nhập, các thiết bị phục hồi chức năng cho người khuyết tật là trẻ em ở trường chuyên biệt.

e) Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông, các trường chuyên biệt dành cho trẻ em khiếm thính, khiếm thị, trẻ em bị khuyết tật khác; tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục cho người khuyết tật là trẻ em.

g) Tổ chức tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên về bảo vệ chăm sóc người khuyết tật là trẻ em và vận động phụ huynh có con em là người khuyết tật đồng thuận trong việc lập hồ sơ chứng nhận người khuyết tật là trẻ em và đưa trẻ ra lớp; tạo điều kiện cho người khuyết tật là trẻ em độ tuổi mầm non được can thiệp giáo dục sớm.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật có nhu cầu và đủ khả năng học nghề, đảm bảo phù hợp với từng nhóm khuyết tật. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người khuyết tật học nghề; chính sách ưu đãi đối với các cơ sở tham gia dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhận người khuyết tật vào làm việc. Xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm hiệu quả cho người khuyết tật.

b) Tổ chức các phiên giao dịch việc làm nhằm định hướng, tư vấn việc làm, nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kỹ năng tìm việc và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật. Phát động phong trào khuyến khích khởi nghiệp cho người khuyết tật. Xây dựng và nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật.

c) Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

d) Hàng năm, lồng ghép các chương trình mục tiêu và vận động các tổ chức, hội, đoàn thể, cơ sở dạy nghề và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ cho người khuyết tật có nhu cầu, đủ điều kiện được học nghề và được vay vốn từ Quỹ tín dụng ưu đãi của ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ trợ giúp người khuyết tật của tỉnh.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Các đơn vị thiết kế, thi công các công trình xây dựng phải đảm bảo thực hiện Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận; tổ chức thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận theo quy định.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các cá nhân hành nghề, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

c) Xây dựng một số mô hình thí điểm để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng phổ biến nhân rộng.

8. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.

b) Cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình giao thông để người khuyết tật tiếp cận.

c) Xây dựng các tuyến mẫu và đẩy mạnh việc đưa số lượng xe buýt đảm bảo cho người khuyết tật có khả năng tiếp cận trên các tuyến vận tải công cộng.

d) Tiếp tục thực hiện cấp thẻ miễn, giảm vé xe buýt cho người khuyết tật tham gia giao thông trên các tuyến xe buýt nội tỉnh.

đ) Tổ chức tuyên truyền cho lái xe, nhân viên phục vụ trên các phương tiện công cộng về thái độ, hành vi ứng xử đối với người khuyết tật tham gia giao thông và hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

9. Trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Xây dựng các cổng, trang thông tin điện tử áp dụng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin và truyền thông.

c) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tài trợ về trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp cơ sở vật chất về dữ liệu tin học cho các tổ chức hội của người khuyết tật.

d) Xây dựng chương trình và đào tạo hướng dẫn cho người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin.

10. Trợ giúp pháp lý

a) Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp pháp lý.

b) Xây dựng chuyên mục về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật với các chương trình, dự án khác về lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, dạy nghề....

c) Thực hiện tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý của người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý tại các xã, phường, thị trấn nơi có nhiều người khuyết tật; tại các hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức khác của người khuyết tật.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

đ) Giới thiệu những địa chỉ trợ giúp pháp lý thuận lợi cho người khuyết tật; tham gia tố tụng miễn phí để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật tại cơ quan điều tra, xét xử; đại diện hoặc tham gia cùng người khuyết tật trong các vụ việc khiếu nại để bảo vệ quyền lợi cho họ.

e) Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, phổ biến giáo dục pháp luật về các quy định liên quan đến người khuyết tật.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho người khuyết tật tham gia.

b) Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật trong và ngoài tỉnh.

c) Chỉ đạo thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm; nhà hát, rạp chiếu phim; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

d) Hỗ trợ và tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất, tinh thần.

đ) Tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu tham gia luyện tập thể dục, thể thao tại các thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn.

e) Quan tâm đầu tư xây dựng mới các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí công cộng mà người khuyết tật có thể tiếp cận.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế. Tổ chức lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

c) Lồng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Huy động nguồn lực hỗ trợ một số cơ sở sản xuất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

b) Hỗ trợ người khuyết tật: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

14. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật

a) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

b) Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật.

c) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống độc lập, tự hòa nhập cho người khuyết tật.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện đề án và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trợ

giúp người khuyết tật, lồng ghép với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan đơn vị và quần chúng nhân dân trong công tác chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật từ các cấp, các ngành, địa phương, đồng thời tăng cường đổi mới phương thức huy động, vận động các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cộng tác viên làm công tác trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự tham gia của người dân, người khuyết tật vào chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật hàng năm và giai đoạn nhằm thực hiện tốt chương trình và quản lý các nguồn lực đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác (nếu có).

2. Từ nguồn vận động hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các sở, ngành, địa phương, cán bộ, công chức, người lao động, người khuyết tật và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật; xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu thông tin về người khuyết tật kết nối chặt chẽ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý dân cư; chuẩn bị điều kiện cần thiết để tổ chức điều tra quốc gia về người khuyết tật.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật theo quy định tại Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; biên soạn tài liệu truyền thông, phát hành bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm giảm định kiến, kỳ thị đối với người khuyết tật; hướng dẫn truyền thông về người khuyết tật.

c) Mở lớp dạy nghề và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật; tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, kiến thức về trợ giúp người khuyết tật cho các cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng đề án thành lập trung tâm chăm sóc người tâm thần.

d) Hướng dẫn các huyện, thành phố thành lập các tổ chức, mô hình hỗ trợ người khuyết tật; triển khai hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của các tổ chức về người khuyết tật nhằm tạo điều kiện để các tổ chức của người khuyết tật chủ động

triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, các cuộc vận động người khuyết tật tại địa phương tham gia thực hiện các chương trình trợ giúp người khuyết tật.

d) Vận động, phối hợp các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài triển khai các dự án trợ giúp cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước đầu tư các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật như cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho người khuyết tật.

e) Tổ chức triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

g) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chính sách, lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

h) Tổ chức hội nghị sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030. Kịp thời biểu dương, nhân rộng gương người khuyết tật điển hình, tiên tiến, tiêu biểu vượt khó vươn lên; biểu dương gương tổ chức, người tốt, việc tốt, điển hình tiêu biểu trong công tác trợ giúp, giúp đỡ người khuyết tật. Tổ chức khen thưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và người lao động đóng góp thành tích trong việc thực hiện hỗ trợ người khuyết tật.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc về y tế, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, trong đó tập trung triển khai các hoạt động: Triển khai bệnh viện cấp tỉnh và cấp huyện có khoa phục hồi chức năng hoặc có y, bác sĩ chuyên khoa về phục hồi chức năng. Đảm bảo các cơ sở y tế của Nhà nước triển khai việc phát hiện sớm, can thiệp sớm trong thời kỳ bà mẹ mang thai và sàng lọc khuyết tật sau sinh cho trẻ đến 06 tuổi.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai đến cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh giáo dục hòa nhập, giáo dục tiếp cận cho học sinh các cấp; vận động và tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học được đến trường; thực hiện tốt chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách hỗ trợ khác cho trẻ em học mẫu giáo, học sinh bị khuyết tật theo quy định.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, giới thiệu những địa chỉ trợ giúp pháp lý thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận; tham gia tố tụng miễn phí để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật tại cơ quan điều tra, xét xử. Đại diện hoặc cùng tham gia trong các vụ việc khiếu nại để bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao người khuyết tật tỉnh.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện trợ giúp và tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao, giải trí và du lịch; miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao cho người khuyết tật để tiếp cận các hoạt động giải trí và du lịch.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong các cuộc họp giao ban báo chí tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và các nội dung của kế hoạch. Tăng thời lượng phát sóng chương trình truyền hình có sử dụng phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn cho người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin.

7. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phù hợp với thực tiễn và các nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp các địa phương tăng cường chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm soát chặt việc thiết kế, thẩm định, cấp phép, nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình xây dựng để người khuyết tật tiếp cận và sử dụng được.

8. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và tham gia giao thông đối với người khuyết tật; chỉ đạo đơn vị tham gia vận tải thực hiện cải tạo phương tiện giao thông công cộng bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật tiếp cận trên các tuyến vận tải, bố trí thiết bị, công cụ và nhân viên để trợ giúp hành khách là người khuyết tật lên, xuống phương tiện giao thông thuận tiện. Thực hiện việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng cho người khuyết tật.

9. Sở Nội vụ

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập các câu lạc bộ của người khuyết tật, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các tổ chức phi chính phủ trong nước hoạt động trong lĩnh vực chăm lo người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận các khoản viện trợ phi chính phủ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài tài trợ liên quan đến trợ giúp, chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; phối hợp các sở, ban, ngành liên quan để vận động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai hoạt động hỗ trợ phòng chống thiên tai, hỗ trợ sinh kế khi có thiên tai xảy ra trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

12. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật nhằm tăng cường số lượng, chất lượng an sinh xã hội đối với người khuyết tật.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai hoạt động: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh cho người khuyết tật. Hỗ trợ người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật trong việc lập hồ sơ vay vốn tạo việc làm. Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, phường, thị trấn về chuyên môn tư vấn và hướng dẫn người khuyết tật, hộ gia đình người khuyết tật sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả.

15. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai hoạt động: Xây dựng kế hoạch, chuyên mục tuyên truyền, đưa tin bài về các nội dung kế hoạch và các hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương về trợ giúp người khuyết tật.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia thực hiện các chương trình trợ giúp người khuyết tật; tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật ngày càng tốt hơn; tăng cường giám sát, phản biện xã hội và tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật đến đoàn viên, người lao động, nhân dân. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của người khuyết tật với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động.

17. Đề nghị Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, Hội Người mù tỉnh

Phối hợp tuyên truyền vận động các tổ chức, cơ quan, cá nhân và hội viên tham gia hỗ trợ người khuyết tật về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên hòa nhập cộng đồng.

18. UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mình và kế hoạch này. Phối hợp các sở, ban, ngành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu mà kế hoạch đề ra. Triển khai thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030. Đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, chỉ đạo.

Kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 9354/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 329/KH-TU ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (VX);
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Bảo